

Bản án số:32/2019/HS-ST
Ngày 23-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.
2. Bà Phạm Thị Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 23 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Hùng Tuấn A (tên thường gọi khác: Đ), sinh ngày 20 tháng 4 năm 1982, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương B (đã chết) và bà Trần Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-4-2019, hiện đang giam giữ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk bào chữa cho Dương Hùng Tuấn A, có mặt.

- Bị hại:

Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1943, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Xuân H, sinh năm 1977, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1954, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê S, sinh năm 1979, vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1978, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-4-2016, gia đình bà Trần Thị Ng trú tại thôn B, xã B, thị xã B tổ chức xây mộ cho con trai là Dương Hùng Anh T chết trước đó mấy ngày, và tổ chức mời cơm trưa cho những người đến giúp việc tại nhà. Lúc này, Dương Hùng Tuấn A là con trai bà Ng mua bia về uống với một số người bạn của mình, ăn cơm xong một số người đi về, còn bị cáo A và một số người bạn tiếp tục ngồi uống bia đến 18 giờ cùng ngày thì không uống nữa và ra về. Thấy A có biểu hiện đã say, bà Ng la mắng trách móc nói A không chịu lo công việc mà cứ lo ăn nhậu nên A tức giận cầm lấy chiếc võng giật lên rồi thả mạnh xuống nền nhà. Khi đó có ông Lê Văn Ng sinh năm 1943 trú cùng thôn là chồng bà Ng (cha dượng của Dương Hùng Tuấn A) từ nhà riêng của mình đi đến nhà bà Ng để ăn tối, thì thấy A có thái độ hỗn láo với bà Ng, ông Ng can ngăn la mắng nên hai bên xảy ra mâu thuẫn tranh cãi nhau, thì A cầm 02 vỏ chai bia xông vào định đánh ông Ng, ông Ng cũng cầm 02 chai bia giơ lên, bà Ng thấy vậy vào can ngăn không cho hai bên đánh nhau, A gạt bà Ng ra, đồng thời vứt bỏ 02 vỏ chia bia xuống nền nhà làm vỏ chai bia bị vỡ. Thời điểm này ông Ng tiếp tục la mắng A “*Con cái mất dạy*” nên A bực tức đi xuống nhà bếp lấy 02 con dao; tay phải cầm con dao chặt; tay trái cầm con dao thái thịt đi lên phòng khách thấy ông Ng đang đứng ở ngoài hiên nhà, A liền xông tới, tay trái cầm dao dí vào bụng ông Ng, tay phải cầm dao giơ lên và nói “*ông có tin tôi chém ông không?*”, ông Ng trả lời “*mày chém được tao thì mày cũng chết*”, ông Ng vừa nói dứt lời thì A vung dao đang cầm ở tay phải giơ lên chém một nhát từ trên xuống về phía đầu ông Ng, ông Ng giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay gây chảy máu. Thấy ông Ng bị thương chảy máu, A vứt bỏ 02 con dao xuống sân rồi đi đến để đưa ông Ng đi bệnh viện nhưng ông Ng không đồng ý nên A đi ra cổng nhà đứng, còn bà Ng thì gọi hàng xóm đến giúp đỡ. Sau đó ông Ng về nhà và được người nhà đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk để cấp cứu điều trị thương tích. Nghe tin bố mình bị A chém gây thương tích, anh Lê Xuân H sinh năm 1977 trú tại thôn B, xã B, thị xã B là con riêng của ông Ng cầm một khúc cây đi đến nhà bà Ng thấy A đang ngồi trước cổng, do bức xúc bố mình bị A chém nên đã dùng cây đánh 02 - 03 cái vào tay, chân của A, vụ việc sau đó được Công an xã B đến giải quyết. Sau khi phạm tội, Dương Hùng Tuấn A bỏ trốn đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa làm nghề lao động tự do, đến ngày 05-4-2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Bản kết luận pháp y thương tích số 853/PY-TgT ngày 04-7-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Lê Văn Ng bị vết thương cổ tay phải, tổn thương bó mạch thần kinh và gân, tỉ lệ thương tích 30% tạm thời 12 tháng; vật tác động sắc bén.

Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 01 con dao chặt dài 49 cm, rộng 05 cm (bằng kim loại màu đen, lưỡi dao bén); 01 con dao thái thịt cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 30,5 cm, rộng 0,4 cm.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSBH ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Dương Hùng Tuấn A về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06-4-2016 tại thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Dương Hùng Tuấn A đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém ông Lê Văn Ng một nhát trúng vào cổ tay phải gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Hùng Tuấn A về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017), áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hùng Tuấn A từ: **03** đến **04** năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Ng 10.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao chặt dài 49 cm, rộng 05 cm (bằng kim loại màu đen, lưỡi dao bén); 01 con dao thái thịt cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 30,5 cm, rộng 0,4 cm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: cho rằng hành vi bị cáo dùng dao dọa chém, ông Ng đưa tay lên đỡ gây thương tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ, bị hại có lỗi là thách thức bị cáo, khi thấy tay ông Ng chảy máu bị cáo đã dừng lại, bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, học vắn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Viện kiểm sát không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là có phần nghiêm khắc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Hùng Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến bổ sung về nội dung người bào chữa trình bày để bào chữa cho mình.

Tại phiên tòa bị hại ông Lê Văn Ng khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Ng khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Hùng Tuấn A khai nhận vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06-4-2016, bị cáo dùng dao đưa lên để chém ông Lê Văn Ng, ông Ng đưa tay lên đỡ làm trúng vào cổ tay phải gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 30%. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật, nhưng chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhặt, bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Lê Văn Ng với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 30%. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Hùng Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01-01-2018 là phạm tội theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “*Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến*

60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14 thì quy định hình phạt nhẹ hơn được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01-01-2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, hành vi của bị cáo Dương Hùng Tuấn A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông Ng, trong khi đó giữa ông Ng và bị cáo chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhặt xuất phát từ nguyên nhân ông Ng la chửi và thách thức bị cáo, nên hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia

đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Hùng Tuấn A phạm tội cố ý gây thương tích; đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; về bồi thường thiệt hại; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ là không phù hợp bởi lẽ: Giữa ông Ng và bị cáo chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất xuất phát từ nguyên nhân ông Ng la chửi và thách thức bị cáo, bị cáo đã dùng dao chém ông Ng. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Trong vụ án này ông Lê Xuân H đã có hành vi dùng gậy đánh 2-3 cái vào tay bị cáo A. Bị cáo đã đi điều trị tại bệnh viện đa khoa thị xã B và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Sơn H để khám và điều trị thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 801/TgT-TTPY ngày 04-7-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Sơn H qua hồ sơ là 6%. Quá trình điều tra, bị cáo A không có yêu cầu xử lý hành vi gây thương tích của anh Lê Xuân H đối với mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không khởi tố đối với Lê Xuân H về hành vi cố ý gây thương tích cho bị cáo A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại là ông Lê Văn Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Lê Văn Ng số tiền 10.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, ông Lê Văn Ng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy việc tự nguyện bồi thường là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 con dao chặt dài 49 cm, bản rộng 05 cm (bằng kim loại màu đen); 01 con dao thái thịt cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 30,5 cm, rộng 0,4 cm. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, bà Ng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Dương Hùng Tuấn A là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hùng Tuấn A (tên thường gọi khác: Đ) phạm tội: “Cố ý gây thương tích” .

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Dương Hùng Tuấn A (tên thường gọi khác: Đ): **02 năm 06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05-4-2019.

***Về bồi thường thiệt hại:** *Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự*

Ghi nhận bị cáo Dương Hùng Tuấn A tự nguyện bồi thường cho ông Lê Văn Ng số tiền 10.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích.

*** Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

-Tịch thu tiêu hủy 01 con dao chọt dài 49 cm, bản rộng 05 cm (bằng kim loại màu đen); 01 con dao thái thịt cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 30,5 cm, rộng 0,4 cm.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-6-2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã B với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã B quản lý).

***Về án phí:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Dương Hùng Tuấn A được miễn nộp 200.000 đồng tiền phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Anh